

**CÔNG TY LIÊN DOANH ALUMINA (CAMPUCHIA -
VIỆT NAM)**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

SAO NGUYỄN VĂN BẢN CHÍNH



**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**

Đoàn Thị Thanh Uyên

lao



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 9
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
- Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách	11
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12
- Thuyết minh Báo cáo tài chính	13 - 21

CÔNG TY LIÊN DOANH ALUMINA (CAMPUCHIA - VIỆT NAM)

Địa chỉ: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh MondulKiri,
Vương quốc Campuchia

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Alumina (Campuchia - Việt Nam) (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Liên doanh Alumina (Campuchia - Việt Nam) là Công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa các bên là: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC), Kasimex com., Ltd (bên A) và Nadaco group Co., Ltd (bên B). Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số Co.6365/09E do Bộ Thương mại Campuchia cấp ngày 22/12/2009; Giấy phép thăm dò (lần 1) số 1212 ngày 23/12/2009 và Giấy phép thăm dò (lần 2) số 325 ngày 20/03/2012) do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Mỏ và Năng lượng Campuchia cấp, Giấy phép thăm dò (lần 3) do Bộ Công nghiệp mỏ và Năng lượng Campuchia cấp, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 401/BKHĐT-ĐTRNN-ĐC2 ngày 10/02/2014 do Bộ kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 Riel (Tương đương 20.000.000 USD)

Hoạt động chính của Công ty là: Khảo sát, thăm dò quặng Bauxit trong địa bàn có diện tích 397 km2 thuộc tỉnh MondulKiri, Campuchia.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành và quản lý hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các thành viên như sau:

Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Đặng Thanh Hải	Chủ tịch (i)
- Ông Vũ Văn Hà	Chủ tịch (ii)
- Ông Chea Chanpov	Ủy viên
- Ông Lê Đào Nguyên	Ủy viên
- Ông Nguyễn Ngọc Lân	Ủy viên
- Bà Lau Sok Huy	Ủy viên
- Ông Phạm Văn Khâm	Ủy viên

(i): Ông Đặng Thanh Hải thôi giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 01/04/2014 theo Nghị quyết số 02/NQ-ACV-DHDCD ngày 31 tháng 03 năm 2014.

(ii): Ông Vũ Văn Hà giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị kể từ ngày 01/04/2014 theo Nghị quyết số 02/NQ-ACV-DHDCD ngày 31 tháng 03 năm 2014.

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

Họ và tên

Chức vụ

- Ông Phạm Văn Khảm

Tổng Giám đốc

- Ông Lê Ngọc Toàn

Kế toán trưởng

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia.

4. Hoạt động chính

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, hoạt động chính của Công ty bao gồm: quản lý dự án đầu tư “Thăm dò bauxit tại khu vực tỉnh Mondulakiri, Vương quốc Campuchia”. Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào ngoài chức năng kinh doanh đã được đăng ký.

5. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

6. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

7. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định là Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách, lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

CÔNG TY LIÊN DOANH ALUMINA (CAMPUCHIA - VIỆT NAM)

Địa chỉ: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh Mondulakiri,
Vương quốc Campuchia

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý về tài chính, kế toán có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu trên.

9. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Mondulakiri, ngày 09 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc *[Chữ ký]*



Số: 580/2015/BCKT-AFCVN

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014
của Công ty Liên doanh Alumina (Campuchia - Việt Nam)

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc
Công ty Liên doanh Alumina (Campuchia - Việt Nam)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Liên doanh Alumina (Campuchia - Việt Nam) được lập ngày 09 tháng 03 năm 2015 bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 21 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Alumina (Campuchia - Việt Nam) chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty Liên doanh Alumina (Campuchia - Việt Nam) có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính giữa niên độ do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Liên doanh Alumina (Campuchia - Việt Nam), và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

~~Đại diện cho Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam~~



~~Nguyễn Như Tiến~~

~~Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội~~

~~Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0449-2013-009-1~~

Vũ Hồng Thư

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1963-2014-009-1



CÔNG TY LIÊN DOANH ALUMINA (CAMPUCHIA - VIỆT NAM)

Địa chỉ: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh Mondulakiri,
Vương quốc Campuchia

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.093.437.033	5.102.934.735
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	1.039.967.456	5.036.501.430
Tiền	111		1.039.967.456	1.873.751.430
Các khoản tương đương tiền	112			3.162.750.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		-	-
Phải thu của khách hàng	131		-	-
Trả trước cho người bán	132		-	-
Phải thu nội bộ	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135		-	-
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
Hàng tồn kho	140		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		53.469.577	66.433.305
Chi phí trả trước ngắn hạn	151			15.507.528
Thuế GTGT được khấu trừ	152		53.469.577	50.925.777
Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		143.851.611.148	144.485.629.357
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220		143.128.411.268	143.743.594.441
TSCĐ hữu hình	221	5.2	716.072.951	1.331.256.124
- Nguyên giá	222		3.303.376.300	3.417.640.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.587.303.349)	(2.086.384.176)
TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
TSCĐ vô hình	227		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.3	142.412.338.317	142.412.338.317
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		723.199.880	742.034.916
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.4	-	28.813.706
Tài sản dài hạn khác	268	5.5	723.199.880	713.221.210
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		144.945.048.181	149.588.564.092

5-00
3 TY
M HUU
TOA
ET N
NHAN
NHI
AN

CÔNG TY LIÊN DOANH ALUMINA (CAMPUCHIA - VIỆT NAM)

Địa chỉ: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh Mondulkiri,
Vương quốc Campuchia

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
NỢ PHẢI TRẢ	300		450.418.153	309.403.293
Nợ ngắn hạn	310		450.418.153	309.403.293
Vay và nợ ngắn hạn	311		-	-
Phải trả người bán	312		19.800.000	-
Người mua trả tiền trước	313		-	-
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.6	137.303.215	141.181.787
Phải trả người lao động	315		200.563.214	29.141.789
Chi phí phải trả	316	5.7	60.500.000	14.666.100
Phải trả nội bộ	317		-	-
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	5.8	32.251.724	124.413.617
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		144.494.630.028	149.279.160.799
Vốn chủ sở hữu	410	5.9	144.494.630.028	149.279.160.799
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.889.691.697	203.554.494.897
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu ngân quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(3.309.853)	(3.496.889)
Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(65.391.751.816)	(54.271.837.209)
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		144.945.048.181	149.588.564.092

CÔNG TY LIÊN DOANH ALUMINA (CAMPUCHIA - VIỆT NAM)

Địa chỉ: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh Mondulakiri,
Vương quốc Campuchia

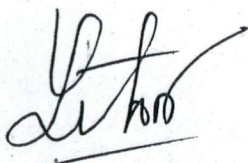
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

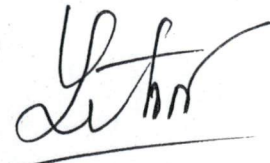
CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
Ngoại tệ các loại			
- Đô la Mỹ (USD)		48.642,07	88.553,80
- Rial Campuchia (KHR)		-	1.253.718,00
Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

NGƯỜI LẬP



Lê Ngọc Toàn

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Ngọc Toàn

Mondulakiri, ngày 09 tháng 03 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



ALUMINA (CAMBODIA-VIETNAM)
Co., Ltd.
Phạm Văn Khảm

CÔNG TY LIÊN DOANH ALUMINA (CAMPUCHIA - VIỆT NAM)

Địa chỉ: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh Monduliri,
Vương quốc Campuchia

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

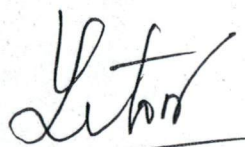
Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	02		-	-
2 Các khoản giảm trừ doanh thu			-	-
3 Doanh thu thuần	10		-	-
4 Giá vốn hàng bán	11		-	-
5 Lợi nhuận gộp	20		-	-
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21		-	-
7 Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	24		-	-
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.119.914.607	14.596.649.710
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(11.119.914.607)	(14.596.649.710)
11 Thu nhập khác	31		-	-
12 Chi phí khác	32		-	-
13 Lợi nhuận khác	40		-	-
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(11.119.914.607)	(14.596.649.710)
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(11.119.914.607)	(14.596.649.710)

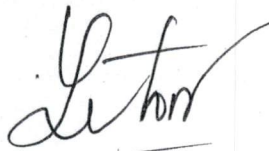
Monduliri, ngày 09 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP



Lê Ngọc Toàn

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Lê Ngọc Toàn

TỔNG GIÁM ĐỐC



ALUMINA (CAMBODIA-VIETNAM)
Co., Ltd.
Bùi Văn Khâm

CÔNG TY LIÊN DOANH ALUMINA (CAMPUCHIA - VIỆT NAM)

Địa chỉ: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh Mondulakiri,
Vương quốc Campuchia

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

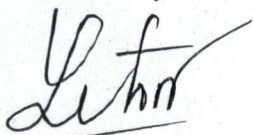
Đơn vị: VND

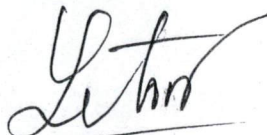
CHỈ TIÊU	Mã số	Số còn phải nộp năm trước chuyển qua	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
A	B	1	2	3	4= 1 + 2 - 3
I. Thuế	10	141.181.787	968.750.356	972.628.928	137.303.215
Thuế GTGT hàng bán nội địa	11	-	-	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	12	-	-	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	13	-	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	14	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	-	-	-	-
Thuế tài nguyên	16	-	-	-	-
Thuế đất phi nông nghiệp	17	-	-	-	-
Tiền thuế đất	18	-	519.226.415	519.226.415	-
Các khoản thuế khác	19	-	-	-	-
Thuế môn bài		-	-	-	-
Thuế TNCN		30.186.973	252.809.296	265.099.285	17.896.984
Thuế khác		110.994.814	196.714.645	188.303.228	119.406.231
Các khoản phải nộp khác	30	-	-	-	-
Các khoản phụ thu	31	-	-	-	-
Các khoản phí, lệ phí	32	-	-	-	-
Các khoản khác	33	-	-	-	-
Thu điều tiết		-	-	-	-
Các khoản nộp phạt		-	-	-	-
Nộp khác		-	-	-	-
Tổng cộng (40 = 10+ 30)	40	141.181.787	968.750.356	972.628.928	137.303.215

Mondulakiri, ngày 09 tháng 03 năm 2015
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG





Lê Ngọc Toàn

Lê Ngọc Toàn



CÔNG TY LIÊN DOANH ALUMINA (CAMPUCHIA - VIỆT NAM)

Địa chỉ: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh Mondulakiri,
Vương quốc Campuchia

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị: VND

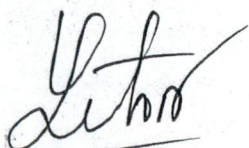
CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2014	Năm 2013
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	(11.119.914.607)	(14.596.649.710)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	615.183.173	1.029.814.455
Các khoản dự phòng	03	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	-	-
Chi phí lãi vay	06	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(10.504.731.434)	(13.566.835.255)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(12.522.470)	111.515.009
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	-	-
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	141.014.860	(4.873.364.297)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	44.321.234	235.955.099
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	22.169.900	38.342.121
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(10.309.747.910)	(18.054.387.323)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TS dài hạn khác	21	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	-	-
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	6.331.596.036	20.897.791.225
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	-	-
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	-
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	6.331.596.036	20.897.791.225
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	50	(3.978.151.874)	2.843.403.902
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	60	5.036.501.430	2.457.378.289
Tiền và tương đương tiền cuối năm	61	(18.382.100)	(264.280.761)
	70	1.039.967.456	5.036.501.430

NGƯỜI LẬP

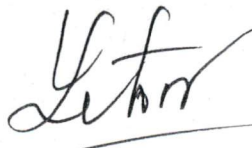
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Mondulakiri, ngày 09 tháng 03 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Toàn



Lê Ngọc Toàn



Phạm Văn Khảm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty Liên doanh Alumina (Campuchia - Việt Nam) là Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa một bên là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Campuchia (IDCC), Kasimex com., Ltd (bên A) và một bên là Nadaco group Co., Ltd (bên B). Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số Co.6365/09E do Bộ Thương mại Campuchia cấp ngày 22/12/2009; Giấy phép thăm dò (lần 1) số 1212 ngày 23/12/2009 và Giấy phép thăm dò (lần 2) số 325 ngày 20/03/2012) do Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Mỏ và Năng lượng Campuchia cấp, Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 401/BKHĐT-ĐTRNN-ĐC2 ngày 10/02/2014 do Bộ kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 Riel (Tương đương 20.000.000 USD)

Hoạt động chính của Công ty là: Khảo sát, thăm dò quặng Bauxit trong địa bàn có diện tích 1.254 km² thuộc tỉnh MondulKiri, Campuchia.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh MondulKiri, Vương quốc Campuchia.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 15 người, trong đó số nhân viên quản lý là 3 người.

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đặc thù áp dụng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 2917/QĐ-HĐQT ngày 27/12/2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đã được Bộ Tài chính chấp thuận tại Công văn số 16148/BTC-CĐKT ngày 20/12/2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý về tài chính, kế toán có liên quan.

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

3 NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013 của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các giao dịch ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng đồng tiền khác ngoài đồng Việt Nam (VND) được chuyển đổi thành đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện phát sinh trong năm được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc là ngoại tệ là Đô la Mỹ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của các ngân hàng thương mại tại Công văn hướng dẫn của Vinacomin số 06/TKV-KT ngày 05/01/2015 là 21.380 VND/USD.

Số dư các tài sản bằng tiền, tương đương tiền và công nợ có gốc ngoại tệ không phải là Đô la Mỹ vào ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng có tài khoản giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong năm tài chính.

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2014, Công ty vẫn đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng, chưa phát sinh hoạt động sản xuất, kinh doanh nên các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được theo dõi và phản ánh lũy kế trên khoản mục Chênh lệch tỷ giá hối đoái theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái.

4.4 Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

4.5 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí đầu tư xây dựng dự án thăm dò khoáng sản bauxit.

4.6 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các khoản chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ và giá trị còn lại của những tài sản không đủ điều kiện ghi nhận nguyên giá theo thông tư 45/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

4.7 Thuế

Các loại thuế được thực hiện theo quy định hiện hành của Vương quốc Campuchia.

4.8 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản chi phí còn phải trả đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.7 Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận theo số vốn được cấp thực tế bởi các thành viên liên doanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

		31/12/2014	01/01/2014
		(VND)	(VND)
Tiền mặt tại quỹ	(i)	593.769.208	475.087.220
Tiền gửi ngân hàng	(ii)	446.198.248	1.398.664.210
Các khoản tương đương tiền		-	3.162.750.000
Cộng		1.039.967.456	5.036.501.430

(i) Số dư tiền mặt tại quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm:

	Nguyên tệ	VND
Đồng USD	27.772,18	593.769.208
Cộng	27.772,18	593.769.208

(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm:

	Nguyên tệ	VND
Đồng USD	20.869,89	446.198.248
Đồng KHR	-	-
Cộng	20.869,89	446.198.248

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

5.2. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, trang thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	TSCĐ khác VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	-	-	2.874.451.800	543.188.500	-	3.417.640.300
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(114.264.000)	-	(114.264.000)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	2.874.451.800	428.924.500	-	3.303.376.300
GIÁ TRỊ HAO MÒN						
Số dư đầu năm	-	-	1.728.301.050	358.083.126	-	2.086.384.176
- Khấu hao trong năm	-	-	504.844.050	110.339.123	-	615.183.173
- Tính hao mòn	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(114.264.000)	-	(114.264.000)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	2.233.145.100	354.158.249	-	2.587.303.349
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	-	-	1.146.150.750	185.105.374	-	1.331.256.124
Tại ngày cuối năm	-	-	641.306.700	74.766.251	-	716.072.951
- NG TSCĐ thế chấp, cầm cố						-
- NG TSCĐ đã KH hết, đang SD						-
- NG TSCĐ chờ thanh lý						-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

5.3 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Chi phí thăm dò bauxit	142.412.338.317	142.412.338.317
Cộng	142.412.338.317	142.412.338.317

5.4 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	-	28.813.706
Cộng	-	28.813.706

5.5 Tài sản dài hạn khác

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Ký quỹ cho các đơn vị sau:		
<i>Bộ môi trường Campuchia</i>	508.758.480	501.738.660
<i>Metfone</i>	641.400	632.550
<i>Bộ Công nghiệp mỏ và Năng lượng Campuchia</i>	213.800.000	210.850.000
Cộng	723.199.880	713.221.210

5.6 Thuế và các khoản phải trả Nhà nước

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Thuế thu nhập cá nhân	17.896.984	30.186.973
Thuế nhà thầu	119.406.231	110.994.814
Cộng	137.303.215	141.181.787

5.7 Chi phí phải trả

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Trích trước chi phí kiểm toán	60.500.000	12.557.600
Chi phí internet tháng 12	-	2.108.500
Cộng	60.500.000	14.666.100

5.8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Kinh phí công đoàn	32.251.724	40.043.866
BHXX, BHYT, BHTN	-	84.369.751
Cộng	32.251.724	124.413.617

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

5.9 Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

<i>Diễn giải</i>	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND</i>	<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
Số dư tại 01/01/2014	203.554.494.897	(3.496.889)	(54.271.837.209)	149.279.160.799
Tăng vốn trong năm nay	6.335.196.800	-	-	6.335.196.800
Lãi trong năm nay	-	-	-	-
Tăng khác	-	187.036	-	187.036
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	-	(11.119.914.607)	(11.119.914.607)
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2014	209.889.691.697	(3.309.853)	(65.391.751.816)	144.494.630.028

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2014 (VND)	01/01/2014 (VND)
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	184.239.471.697	178.326.674.897
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Campuchia (IDCC)	13.056.120.000	12.633.720.000
Công ty TNHH Kasimex	12.594.100.000	12.594.100.000
Cộng	209.889.691.697	203.554.494.897

6. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**6.1 Thông tin bên liên quan**

Các bên được xem là có liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Vinacomin và các đơn vị các đơn vị góp vốn liên doanh được nhận biết là các bên liên quan của Công ty.

Các giao dịch với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Nghiệp vụ	Số tiền VND
Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	Bên liên doanh	Góp vốn	5.912.796.800
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Campuchia (IDCC)	Bên liên doanh	Góp vốn	422.400.000
Công ty TNHH Kasimex	Bên liên doanh		-
Cộng			6.335.196.800

Số dư với các bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Nội dung	Số tiền VND
Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam	Bên liên doanh	Vốn chủ sở hữu	184.239.471.697
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Campuchia (IDCC)	Bên liên doanh	Vốn chủ sở hữu	13.056.120.000
Công ty TNHH Kasimex	Bên liên doanh	Vốn chủ sở hữu	12.594.100.000
Cộng			209.889.691.697

CÔNG TY LIÊN DOANH ALUMINA (CAMPUCHIA - VIỆT NAM)

Địa chỉ: Thôn Dos Cromum, phường Sok Khakdom, thành phố Sen Monorom, tỉnh Mondulkiri,
Vương quốc Campuchia

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

6.2 Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Tổng Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6.2 Thông tin so sánh

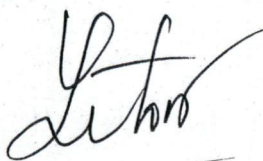
Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Mondulkiri, ngày 09 tháng 03 năm 2015

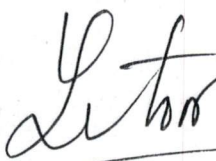
NGƯỜI LẬP

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Toàn



Lê Ngọc Toàn



Phạm Văn Khảm